

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thực hiện và các quy định có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách Trung ương; quyết định danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn

thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 4058/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; số 816/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; số 1422/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Thái Nguyên; số 1539/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 2); số 2229/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 3); số 3366/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 1273/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, Phân bổ chi tiết vốn đầu tư công năm 2024; số 1660/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4005/TTr-SKHĐT ngày 18/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 76.041,649 triệu đồng đối với 01 dự án, nguồn vốn dự phòng để thực hiện đối ứng ODA, nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 76.041,649 triệu đồng cho 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 12.127,212 triệu đồng đối với nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 12.127,212 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024

2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 21.177,273 triệu đồng đối với 04 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 21.177,273 triệu đồng cho 07 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 30.114,922 triệu đồng đối với 02 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 30.114,922 triệu đồng cho 03 dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

2.3. Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.559 triệu đồng đối với 01 dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.


- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 1.559 triệu đồng cho 03 dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư, đơn vị được giao vốn thực hiện công trình, dự án tại Điều 1 căn cứ các quy định của pháp luật triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật hướng dẫn đôn đốc Chủ đầu tư hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định; quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiến độ đầu tư và theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; chủ đầu tư và đơn vị được giao kế hoạch vốn có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên TMTH;
- Lưu: VT, KT, TH. 

Thuyvt/QĐ.04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Dũng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025</i>										
1	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194,423		194,423	-		20,697.000	20,697.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
II	Văn hóa		69,112	0	69,112	-	-	55,344.649	55,344.649		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025										
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025</i>										
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	69,112	0	69,112	-		55,344.649	55,344.649	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
	TỔNG SỐ		194,423	-	194,423	12,127.212	12,127.212	12,127.212	12,127.212		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		0	0	0	12,127.212	12,127.212	-	-		
I	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật		0	0	0	12,127.212	12,127.212	-	-		
1	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác					12,127.212	12,127.212		-		
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		194,423	0	194,423	0	-	12,127.212	12,127.212		
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194,423	0	194,423	0	-	12,127.212	12,127.212		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025										
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025</i>										
1	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194,423		194,423			12,127.212	12,127.212	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
1	Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc	Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 03/4/2024	921,178	712,446	208,732	126,275.000	3,608.000	1,576.573	2,031.427	Dự án đã thanh toán đủ kinh phí cho công việc chuẩn bị đầu tư dự án nên không sử dụng hết số kế hoạch vốn đã giao, cần điều chuyển vốn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên		
IV	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định pháp luật		22,000	19,129	2,871	2,871.000	1,347.000	235.000	0.000	1,112.000			
1	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021-2025		22,000	19,129	2,871	2,871.000	1,347.000	235.000	0.000	1,112.000			
-	Dự án 6												
+	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hoá	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	22,000	19,129	2,871	2,871.000	1,347.000	235.000		1,112.000	Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tiến độ triển khai thực hiện dự án	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		796,334.13	26,382.00	748,174.13	179,144.052	58,556.000	-	21,177.273	79,733.273			
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		352,457.00	0	330,679.00	30,000.000	18,000.000		12,000.000	30,000.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án						18,000.000		12,000.000	30,000.000			
1	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352,457.00		330,679	30,000.000	7,000.000				Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Công an tỉnh Thái Nguyên	Giao kế hoạch vốn thực hiện dự án sau khi có quyết định phê duyệt dự án
II	Văn hóa		69,112	0	69,112	55,344.649	-	-	800.000	800.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án								800.000	800.000			
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	69,112	0	69,112	55,344.649	-		800.000	800.000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
III	Các hoạt động kinh tế		150,000	-	150,000	69,142.273	39,081.000	-	4,142.273	43,223.273			

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		150,000	-	150,000	69,142.273	39,081.000		4,142.273	43,223.273			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024												
I	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	150,000	0	150,000	69,142.273	39,081.000		4,142.273	43,223.273	Bổ sung kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án trong năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194,423	0	194,423	20,697.000	-	-	4,000.000	4,000.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án						-		4,000.000	4,000.000			
I	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194,423	0	194,423	20,697.000	-		4,000.000	4,000.000	Bổ trợ vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định pháp luật		30,342	26,382	3,960	3,960.130	1,475.000	0.000	235.000	1,710.000			
I	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021-2025		30,342	26,382	3,960	3,960.130	1,475.000	0.000	235.000	1,710.000			
-	Dự án 6												
+	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Nùng xóm Tân Đổ, xã Hòa Bình, huyện Đông Hồ	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; số 1275/QĐ-UBND ngày 08/6/2023; số 2174/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	10,642	9,253	1,389.13	1,389.130	58.000		67.000	125.000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	
+	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Tây xóm Bán Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; số 2772/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	9,000	7,825	1,175	1,175.000	630.000		107.000	737.000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
+	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Sán Chi xóm Đồng Kệu, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; số 2773/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	10,700	9,304	1,396	1,396.000	787.000		61.000	848.000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án</i>						48,000.000		99.922	48,099.922			
1	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352,457		330,679	300,679					Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Công an tỉnh	Giao kế hoạch vốn thực hiện dự án sau khi có quyết định phê duyệt dự án
II	Các hoạt động kinh tế		384,292	70,000	314,292	303,792	37,800.000		30,015.000	67,815.000			
	Giao thông		384,292	70,000	314,292	303,792	37,800.000		30,015.000	67,815.000			
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>												
1	Đường nối QL3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến Khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ Km3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT 261 - giai đoạn II	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	82,282	0	82,282	82,282	7,800.000		5,015.000	12,815.000	Bổ trí vốn thanh toán dự án hoàn thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>												
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (Quốc lộ 3) đến Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	Các Quyết định: số 3050/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; số 1834/QĐ-UBND ngày 03/8/2023; số 2128/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	302,010	70,000	232,010	221,510	30,000.000		25,000.000	55,000.000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	

Phụ lục V

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG. (VỐN TRONG NƯỚC) HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
	TỔNG SỐ		52,342.13	45,511	6,831.13	45,511	18,845	1,559	1,559	18,845			
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		22,000	19,129	2,871	19,129	8,977	1,559	-	7,418			
I	Ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021-2025		22,000	19,129	2,871	19,129	8,977	1,559	0	7,418			
	<i>Dự án 6</i>		22,000.00	19,129	2,871.00	19,129	8,977	1,559	0	7,418			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hoá	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	22,000	19,129	2,871	19,129	8,977	1,559		7,418	Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tiến độ triển khai thực hiện dự án	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		30,342.13	26,382.00	3,960.13	26,382.00	9,868	-	1,559	11,427			
I	Ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021-2025												
	<i>Dự án 6</i>		30,342.13	26,382.00	3,960.13	26,382.00	9,868	0	1,559	11,427			
1	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Nùng xóm Tân Đò, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; số 1275/QĐ-UBND ngày 08/6/2023; số 2174/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	10,642	9,253	1,389.13	9,253.00	338		445	783	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	

2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Tày xóm Bản Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; số 2772/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	9,000	7,825	1,175	7,825	4,190		711	4,901	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
3	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Sán Chí xóm Đồng Kệu, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; QĐ số 1855/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; số 2773/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	10,700	9,304	1,396	9,304	5,340		403	5,743	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch